TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2025
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Văn Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Lộc**
2. Bà **Nguyễn Tường Diễm Linh Giang**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Cẩm Duyên -** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú quốc tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quốc Toản -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn D1**, sinh năm 1976 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị D2**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn Dương trình bày: Vào năm 2003, tôi và bà Lê Thị Diệu tìm hiểu và tự nguyên đến với nhau chung sống vợ chồng, đến ngày 12/4/2006 chúng tôi lập thủ tục đăng

ký kết hôn tại UBND xã Cửa Cạn theo giấy chứng nhận kết hôn số 4, quyển số 01/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Đến tháng 4/2023 cũng vì vấn đề bất đồng ký kiến với nhau trong cuộc sống mà vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc, vì nghĩ đến tương lai của các con nên tôi cố gắng kéo dài cuộc sống hôn nhân với bà Diệu nhưng mọi chuyện mâu thuẫn giữa tôi với bà Diệu ngày càng thêm trầm trọng hơn, nên cũng từ tháng 4/2023 tôi và bà Diệu sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay tôi xét thấy không thể nào chung sống với bà Diệu được nữa, hôn nhân thực sự tan vỡ, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Diệu.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có với nhau 02 người con chung tên Trần Thị Cẩm Ly, sinh ngày 29/8/2004, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Trần Ngọc Thảo Ly, sinh ngày 27/11/2013, đã lớn có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu sống với tôi thì tôi không yêu cầu bà Diệu cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Tôi cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn bà Lê Thị Diệu: Đã được Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lần thứ nhất, giấy triệu tập lần thứ hai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần triệu tập đến phiên tòa để tham gia xét xử nhưng bà Diệu vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, bà Diệu không có ý kiến trình bày gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Dương.

- Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Trần Ngọc Thảo Ly trình bày: Cháu là con chung của cha Trần Văn Dương và mẹ Lê Thị Diệu, hiện tại cháu đang sinh sống với cha, cha mẹ không có sống chung với nhau, mẹ bỏ đi đâu cháu không biết. Nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là sống với cha, đây là nguyện vọng của cháu, không ai ép buộc.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Dương được ly hôn với bà Lê Thị Diệu.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Thảo Ly cho ông Dương được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Diệu được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, ông Dương không được quyền cản trở. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên miễn xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Ông Dương phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Dương có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Diệu vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2003, ông Dương và bà Diệu tự nguyện yêu thương nhau, chung sống vợ chồng, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01 ngày 12/4/2006. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông Dương trình bày là do vợ

chồng bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cải nhau, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc nên từ tháng 4/2023 ông và bà Diệu đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Dương khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Diệu. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương và bà Diệu chung sống vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01, ngày 12/4/2006 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông Dương trình bày là do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cải nhau, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc nên từ tháng 4/2023 vợ chồng đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Hiện tại bà Diệu đã bỏ đi đâu ông và các con không biết. Việc ông Dương và bà Diệu không còn chung sống với nhau theo lời trình bày của ông Dương là phù hợp với lời trình bày của cháu Trần Ngọc Thảo Ly (con chung của ông Dương và bà Diệu), cũng như biên bản xác minh ngày 25/4/2025 của Ban nhân dân ấp Lê Bát, xã Cửa Cạn (bút lục số 22 và 62).

Như vậy, giữa ông Dương và bà Diệu đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023, đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình. Ông Dương xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắng, nếu có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của ông Dương được ly hôn với bà Diệu theo quy định tại tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Dương và bà Diệu có với nhau 02 người con chung tên Trần Thị Cẩm Ly, sinh ngày 29/8/2004 và Trần Ngọc Thảo Ly, sinh ngày 27/11/2013. Đối với cháu Cẩm Ly đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Cháu Thảo Ly thì tại biên bản nghi nhận ý kiến cháu Thảo Ly có nguyện vọng được sống với ông Dương, đồng thời hiện tại cũng đang sinh sống với ông Dương. Do đó, cần giao cháu Thảo Ly cho ông Dương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương không yêu cầu bà Diệu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Ông Dương trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Ông Dương cam kết không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Dương phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006988, ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, ông Dương đã nộp xong. Bà Diệu không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐINH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Dương đối với bà Lê Thị Diệu về việc xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Dương được ly hôn với bà Lê Thị Diệu.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Thảo Ly, sinh ngày 27/11/2013 cho ông Trần Văn Dương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Văn Dương không yêu cầu bà Lê Thị Diệu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Ông Trần Văn Dương xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ông Trần Văn Dương cam kết không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Ông Trần Văn Dương phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Dương đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006988, ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, ông Dương đã nộp xong.

Bà Lê Thị Diệu không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP Phú Quốc;
- CCTHA dân sự TP Phú Quốc;
- UBND xã Hàm Ninh;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Văn Bình